

Bản án số: 74/2019/HSST
Ngày: 28-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên
Bà Phan Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 14/10/2019 đối với bị cáo:

Lường Thị S (tên gọi khác: không), sinh năm: 1961, tại Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Đội 10A, xã L, huyện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: không; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Dân tộc: Thái; con ông: Lường Văn B (đã chết) và bà Lường Thị P (đã chết); có chồng là Lù Văn L, sinh năm: 1957 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án: không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2019, giam từ ngày 27/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lường Thị S: Ông Lê Đình T - Luật sư, Văn phòng Luật sư Công Lý, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên.

- Người phiên dịch tiếng Thái cho bị cáo Lường Thị S: Ông Lường Văn C - sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 16, phường Mường Thanh, thành phố P, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/7/2019 Lường Thị S đang ở nhà tại đội 10A, xã L, huyện B, tỉnh Điện Biên thì có Lù Thị T ở bản B, xã L, huyện B đến

T bảo có heroine và hồng phiến bán, S đồng ý mua. Khoảng 15 giờ ngày 24/7/2019 T mang heroine và hồng phiến đến bán cho S với giá 3 triệu đồng S trả trước cho T 1,5 triệu đồng còn nợ lại 1,5 triệu đồng. Khoảng 17 giờ ngày 25/7/2019 S lấy hồng phiến ra chia thành 03 gói và chia Heroine ra thành 02 gói. Sau khi chia ma túy xong có một người đàn ông khoảng 30 tuổi S không biết tên tuổi, địa chỉ đến mua hồng phiến, S bán cho người đàn ông 2 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng người đàn ông vừa đi về thì tổ công tác đến kiểm tra phát hiện, thu giữ của S 17 viên Methamphetamine có khối lượng 1,73gam và 01 gói Heroine có khối lượng 1,98 gam. Qua khám xét thu giữ tại nhà S 30,43 gam Methamphetamine và 0,43 gam heroine, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ. ngoài ra còn thu giữ 0,83 gam, viên màu xanh, kết luận không phải là chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 809/GĐ-PC09, ngày 02/8/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lương Thị S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA,, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lương Thị S gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Lương Thị S gửi giám định.

- Khối lượng vật chứng thu giữ Lương Thị S là: 2,41gam chất màu trắng; 32,16 gam viên nén màu hồng; 0,83 gam viên nén màu xanh.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS-P1 ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lương Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị S 15 đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu,

miễn, giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo là dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân không được đi học. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị S khai nhận: Vào Hồi 19 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ 32,16 gam Methamphetamine và 2,41 gam Heroine, mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu được của bị cáo là 34,57 gam.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Lương Thị S đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“ ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

h, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là việc mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 15 đến 16 năm tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo của người bào chữa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lường Thị S sinh sống tại xã L, huyện B, tỉnh Điện Biên. Mặc dù biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lờ, nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 2,11 gam heroine và 31,75 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 0,62 gam viên nén màu xanh thu giữ của bị cáo, không tìm thấy chất ma túy nhưng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lương Thị S khai mua số ma túy trên của bà Lù Thị T sinh năm 1982 ở bản B, xã L, huyện B. Qua điều tra chưa đủ căn cứ để chứng minh Lù Thị T có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do vậy không đặt vấn đề xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135; 136 BLTTHS và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội (khóa 14) Quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thị S 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ (25/7/2019).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 2,11 gam heroine và 31,75 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 0,62 gam viên nén màu xanh thu giữ của bị cáo Lương Thị S, không tìm thấy chất ma túy nhưng không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của Lương Thị S.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí:

Căn cứ vào các Điều 135; 136 BLTTHS và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội (khóa 14) Quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Lương Thị S có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/10/2019).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng

